

## ODA MAKOTO – NGƯỜI SÁNG LẬP PHONG TRÀO “HOÀ BÌNH CHO VIỆT NAM”

NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG TRANG\*

**N**gày 30 tháng 7 năm 2007, Oda Makoto - một người con của nhân dân Nhật Bản đã qua đời. Ông là một nhà văn, nhà hoạt động vì hoà bình lỗi lạc. Đặc biệt, ông còn là một trong những người sáng lập ra *Be hei ren*, một tổ chức của nhân dân Nhật Bản đấu tranh vì hoà bình cho Việt Nam trong những năm 1965- 1974. Tưởng nhớ Oda Makoto, người bạn thân thiết của nhân dân Việt Nam, chúng tôi xin giới thiệu vắn tắt cuộc đời và sự nghiệp của ông.\*

### Tiểu sử :

Oda Makoto sinh năm 1932 tại thành phố Osaka. Thời niên thiếu, ông đã từng chứng kiến những cuộc không kích bằng máy bay B29 của quân đội Mỹ ở Osaka . Ông nhập học tại trường trung học Tennoji cũ (bây giờ là trường cấp ba Tennoji) và tốt nghiệp phổ thông trung học tại trường Yuhigaoka thuộc Phủ Osaka. Sau khi tốt nghiệp ngành Ngôn ngữ học, khoa Văn học, trường Đại học Tokyo (chuyên môn tiếng Hy Lạp cổ đại ), ông tiếp tục học Cao học ở đó về khoa học cổ điển phương Tây. Trong khi đang theo học, ông được nhận học bổng du học Fulbright và trở thành du học sinh của trường Harvard.

### Sự nghiệp sáng tác :

Ông có mối thân giao với rất nhiều nhà văn như Nakamura Shin ichiro, Noma Hiroshi, Nakagami Kenji, Oe Kenzaburo, Setouchi Jakucho và có rất nhiều tiểu thuyết, bài bình luận có ảnh hưởng mạnh mẽ đến văn đàn Nhật Bản thời hậu chiến. Tác phẩm của ông thường thấm nhuần sự đồng cảm với nỗi đau của những người có thân nhân bị chết trong chiến tranh.

Ngay từ thời niên thiếu, ông đã bắt đầu viết tiểu thuyết. Năm thứ hai ở trường cấp ba, ông viết “*Bút kí ngày mai*” (明後日の手記) cuốn sách đã được xuất bản sau ngày ông hoàn thành một năm. Trong các tác phẩm của ông, cuốn “*Hãy nhìn mọi thứ*” (何でも見てやろう) được viết vào năm năm 1961, thực sự là quyển sách bán chạy nhất vào năm đó.

Trong tiểu thuyết trường thiên “*Nước Mỹ*” (アメリカ)(xuất bản năm 1962, nhà xuất bản Tân xã Kawade ), với chủ đề nêu nên sự phân biệt nhân quyền ngay trong xã hội Mỹ. Dựa trên trải nghiệm khi người thấy mùi thịt người bị giết trong trận không kích xuống Osaka, ông đặt tên cho một tác phẩm là “*Cái chết khổ đau*” (難死) để nói về việc con người bị giết một cách vô nghĩa. Vào năm 1969, tác phẩm “*Suy ngẫm về cái chết khổ*

\* Cán bộ nghiên cứu, Viện Nghiên cứu Đông Bắc Á

1969, tác phẩm “Suy ngẫm về cái chết khó đau”(難死の思想) được nhà xuất bản Văn nghệ Xuân Thu cho ra mắt bạn đọc.

Năm 1970, Oda Makoto, Kaiko Ken, Takahashi Kazumi, Shibata Sho, Matsugi Nobuhiko là những người có cùng chung chí hướng đã cho phát hành tạp chí “Là con người”(人間として).

Tác phẩm “Hãy rời xa Việt Nam”(ベトナムから遠く離れて, Nhà xuất bản Kodansha, 1991), được viết liên tục trong 10 năm, xuất bản làm 3 tập, dày 7000 trang. Đây được coi là tác phẩm làm hồi sinh lại truyền thống văn học trường thiên mang chủ trương cứng rắn, giống như “Biển cả phì nhiêu”(豊饒の海) của Mishima Yukio, “Nhật ký chiến tranh Leyte”(レイテ戦記) của Ooka Shohei, “Vòng tròn của thanh niên”(青年の環) của Noma Hiroshi, “Trò chơi cùng thời đại”(同時代ゲーム) của Oe Kenzaburo. Bình luận của Báo Yomiuri đã khen ngợi “Thực sự là một sự kiện văn học, một cuốn tiểu thuyết trường thiên khổng lồ, tái cấu trúc lại thế giới quan”, “Oda Makoto đã viết nên một tấn hài kịch, chứa đựng trong đó một bi kịch lớn lao của nhân loại”.

Tác phẩm “Hiroshima”, xuất bản năm 1981, được nhận được giải “Hoa sen” của Hội nghị tác gia Châu Á- Châu Phi, một giải thưởng văn học lớn thứ ba trên thế giới. Sau đó, năm 1996, tác phẩm này được Đài phát thanh BBC (Anh) chuyển thể thành kịch phát thanh, đồng thời cũng được dịch ra tiếng Anh.

Đài phát thanh BBC cũng chuyển thể tuyển tập tiểu thuyết ngắn “Ngọc vụn”(玉砕) của ông thành kịch phát thanh.

Năm 1997, tác phẩm “Dẫm lên Aboji”(アボジを踏む), phát hành theo tháng và hướng tới đối tượng quần chúng, nhận giải thưởng Kawabata Yasunari lần thứ 24.

Ngoài ra, với các tác phẩm như “Chuyến đi không kết thúc”(終らない旅, năm 2006) với tư tưởng chính là cuộc khủng bố 11.9 ở Mỹ, “Âm vang sâu thẳm”(深い音, năm 2002) mà đề tài chính về trận động đất lớn ở Kobe, ông đã hướng tới những mâu thuẫn và tương tác thông thường giữa con người và xã hội, qua con mắt của người dân thành thị.

#### **Những hoạt động chính trị:**

Thời kỳ chiến tranh Việt Nam, ông đã đăng tải trên báo Washington Post của Mỹ nhiều bài báo có dòng chữ tiếng Nhật “Không được giết người”, tỏ rõ ý kiến phản đối chiến tranh của mình. Việc làm này của ông nhằm góp phần vì Chính phủ Mỹ rút bớt quân Mỹ khỏi cuộc chiến.

Vào những năm 1970, ông tham gia vào cuộc vận động cứu thoát Kim Dea Jung của Hàn Quốc, người bị chính quyền quân sự khi đó ngược đãi.

Từ cuối những năm 1980 đến đầu những năm 90, ông đảm nhận vai trò là người phát thanh viên cho đài truyền hình Dân tộc vùng Kansai. Ông tham gia vào nhiều vai trong diễn các chương trình được dẫn dắt bởi các nghệ sĩ tài năng như Kamioka Ryutaro hay Shimada Shinsuke. Hình tượng nhân vật ông

chú luôn cười tinh nghịch trong phòng uống trà của ông được người xem yêu mến.

Năm 1990, ông đảm nhận vai trò đại biểu của “Hội bảo vệ thị trưởng Nagasaki” (本島等長崎市長を孤立させない会) và công kích trách nhiệm chiến tranh của Thiên hoàng Showa.

Ngày 18 tháng 3 năm 1991, không lâu sau kết thúc Chiến tranh vùng Vịnh, ông cùng 81 người, trong đó có cả đạo diễn phim hoạt hình Myazaki Hayao, đăng tải ý kiến “Không thể giải quyết phân tranh quốc tế bằng quân đội” trên báo New York Time của Mỹ. Nội dung nêu rõ quan niệm về sự loại trừ chiến tranh của Hiến pháp Nhật Bản, được rất nhiều người Mỹ tán thành. Tiêu biểu như giáo sư luật học kiêm quan toà Pax Cristie của tòa án tối cao bang California, các nhóm sinh viên của đại học California, đại học bang New York... Những ý kiến của người dân Mỹ gồm nhiều tầng lớp, được tập hợp trong cuốn “Quốc gia Mỹ có đúng hay không – qua đối thoại của người dân Mỹ quanh cuộc chiến vùng Vịnh”.

Trong chiến tranh vùng Vịnh, ông đã cho công bố các cuốn sách của mình những ý kiến phản đối chiến tranh và tiếng kêu cứu của người dân Mỹ. Đạo diễn Micheal Moor của bộ phim “Họa Thị 911” (華氏 911), cũng phát biểu rằng, ông đã chịu ảnh hưởng từ những tiếng kêu cứu này. Giáo sư danh dự của Đại học Ohio, ông Charles Allby đã tham gia mở rộng “Hội Điều 9” (9条の会) ở Mỹ.

Năm 1992, ông dạy môn “Nhật Bản học” tại trường đại học của bang New York trong 2 năm. Ông còn tham gia giảng dạy ở nhiều trường đại học ở các quốc gia khác nhau, như đại học Merbuol ở Ôxtrâyliá, đại học Tự do Berlen ở tây Đức. Tại Nhật, ông dạy ở trường đại học Keio, với tư cách là giáo sư thỉnh giảng đặc biệt theo nhiệm kỳ. Ông đã dạy bộ môn đặc biệt của Khoa Kinh tế, môn “ Tư tưởng hiện đại”.

Nhằm cứu trợ cho những người bị nạn trong trận động đất Kobe - Osaka, ông hoạt động tích cực trong việc vận động nhân dân. Năm 1998, ông thành lập Hội “Chi viện để những người dân bị thiệt hại, tái thiết lại cuộc sống” (被災者生活再建支援法), đã phát huy kết quả to lớn .

Năm 2002, tạp chí Time của Mỹ (ấn bản tại Châu Á ) đã bình chọn 25 anh hùng Châu Á. Ở Nhật Bản, họ chọn Nakada Hidetoshi, Ichiro, Kitano Takeshi và Oda Makoto. Lý do để chọn ra là “vượt qua bản thân, để đạt được mục tiêu” cuối cùng và 25 người được lựa chọn đã chứng minh được năng lực tiềm ẩn của chính mình.

Tháng 6 /2002, trong khi một luồng dư luận đòi cải cách Hiến pháp Nhật Bản đang nổi lên để Nhật Bản có khả năng tham gia chiến tranh, ông đã kêu gọi “Không cho phép thay đổi và không được thay đổi Điều 9 Hiến pháp, điều luật cho phép chúng ta tin tưởng vào tình trạng không chiến tranh”.

Năm 2007, ông tham dự phiên toà của quần chúng về tình trạng áp bức nhân quyền

ở Philippin, được tổ chức ở Hà Lan. Sau khi về nước, vào tháng 5 năm 2007, ông công khai trước dư luận về tình trạng ung thư da dày giai đoạn cuối của mình. Tuy vừa điều trị bằng trị liệu hoá học vừa tiếp tục viết, nhưng ngày 30 tháng 7 năm 2007, ông đã qua đời, hưởng thọ 75 tuổi.

**Về phong trào “Beheiren”:** (ベ平連)

Từ thời kỳ những năm 60, ông bắt đầu tham gia hoạt động hoà bình. Phần nộ trước sự kiện quân đội Mỹ leo thang hoạt động quân sự ra miền Bắc Việt Nam, ông cùng nhà hoạt động chính trị Takabatake Tshin và nhà triết học Tsurumi Shunsuke lập ra Hội “Liên Hiệp đoàn thể văn hoá nhân dân vì hoà bình Việt Nam” (ベトナムに平和を!市民文化団体連合), gọi tắt là Be hei ren (ベ平連)) vào ngày 24 tháng 4 năm 1965. Đến ngày 16 tháng 10 năm 1966, Hội đổi tên thành “Liên Hiệp nhân dân vì hoà bình Việt Nam” (ベトナムに平和を!市民連合) hoạt động đã lan rộng khắp cả nước. Điểm đặc trưng nhất của Hội Be hei ren là: Hội không phải đợi sự chỉ thị của một ai đó để hoạt động, mà liên kết độc lập trên cơ sở tự do của mỗi cá nhân. Đây là lần đầu tiên có một tổ chức vận động của nhân dân hoạt động như vậy ở Nhật Bản. Sau này ở Nhật Bản, có rất nhiều hình thức hoạt động của các tổ chức phi chính phủ dựa trên nguyên tắc tự nguyện và vận động sự trợ giúp các nhà tài trợ. Tháng 1 năm 1974, sau Hiệp định Pari, quân đội Mỹ hoàn toàn rút khỏi Việt Nam, Hội tuyên bố giải tán. Trên cơ sở tư tưởng và kinh nghiệm từ phong trào Beheiren, năm

1980, Oda Makoto cùng ông Daikichi Irokawa và một số người khác lập nên “Liên Hiệp nhân dân : Nhật Bản thế này là được sao?” (日本はこれでいいのか市民連合, gọi tắt là Hi shi ren (日市連), giải tán năm 1995). Ông được biết đến rộng rãi như một nhà hoạt động vận động cho hoà bình vì nhân dân.

Nhằm giúp độc giả hiểu rõ hơn về sự nghiệp của Oda Makoto, chúng tôi xin giới thiệu danh mục những tác phẩm chính của Oda Makoto (không kể các tác phẩm cùng viết với các tác giả khác):

1) *Bút ký ngày mai* (明後日の手記), Nhà xuất bản Kawade, 1951

2) *Thời gian cuộc đời tôi* (わが人生の時), Nhà xuất bản Kawade, 1956

3) *Hãy nhìn mọi thứ* (何でも見てやろう), Nhà xuất bản Tân xã Kawade, 1961, sau là nhà xuất bản Kadokawa, hiện tại là nhà xuất bản Kodansha, số hiệu ISBN 4061315838

4) *Nước Mỹ* (アメリカ小説), Nhà xuất bản Tân xã Kawade, 1962, sau là nhà xuất bản Kadokawa

5) *Suy nghĩ về Nhật Bản* (日本を考える), Nhà xuất bản Tân xã Kawade, 1963

6) *Người trí thức Nhật Bản* (日本の知識人), Nhà xuất bản Chikuma, 1964 (Greenbelt Series)

7) *Tư tưởng và trải nghiệm trong thế giới kẽ nứt trên tường* (壁を破る世界のなかの体験と思想), Nhà xuất bản Công luận Trung ương, 1964

8) *Tư tưởng mở ra sau chiến tranh* (戦後を拓く思想), Nhà xuất bản Kodansha, 1965

9) *Thế giới của bùn* (泥の世界), Nhà xuất bản Tân xã Kawade, 1965

10) *Nguyên lý xây dựng hòa bình* (平和をつくる原理), Nhà xuất bản Kodansha, 1966

11) *Nền giáo dục được tiếp thu của Oda Makoto* (小田実の受験教育), Nhà xuất bản Tân xã Kawade, 1966

12) *Hành trình như một nghĩa vụ* (義務としての旅), Nhà xuất bản Chikuma, 1967

13) *Con người – Cuộc khảo sát mang tính cá nhân* (人間 - ある個人的考察), Nhà xuất bản Chikuma, 1967

14) *Lịch sử Hiện đại* (現代史), Nhà xuất bản Tân xã Kawade, 1968- Tuyển tập tiểu thuyết trường thiên mới được sáng tác

15) *Bước trên thế giới khởi đầu của sự kết thúc* (終結のなかの発端 世界を歩く), Nhà xuất bản Tân xã Kawade, 1969

16) *Suy ngẫm về cái chết khổ đau* (難死の思想), Nhà xuất bản Văn nghệ Xuân thu, 1969

17) *Hành trình từ điểm xuất phát - Nước Nhật nặng nề với tình thân vui vẻ* (原点からの旅, 気楽で重い日本), Nhà sách Tokuma, 1969.

18) *Lịch sử bên trong con người* (人間のなかの歴史), Nhà xuất bản Kodansha, 1969

19) *Chúng ta đang bắt đầu cái gì?* (何を私たちは始めているのか), Nhà xuất bản Sanpin, 1970

21) *Oda Makoto Toàn tập 1-10* (小田実全仕事 1-10), Nhà xuất bản Tân xã Kawade, 1970-1971

22) *"Tiếp tục sống"* (「生きつづける」ということ), Nhà xuất bản Chikuma, 1972

23) *Hành trình thời gian và không gian* (空間と時間の旅), Nhà xuất bản Tân xã Kawade, 1972.

24) *Hình ảnh Việt Nam* (「ベトナム」の影), Nhà xuất bản công luận Trung ương, 1974

25) *Tôi và Thiên Hoàng* (私と天皇), Nhà xuất bản Chikuma, 1975- Tại tủ sách Chikuma có tiêu đề là "Tôi và Thiên Hoàng – Thiên Hoàng ở trong mọi người"

31) *Văn học "Tỏa quốc"* (「鎖国」の文学), Nhà xuất bản Kodansha, 1975

32) *Vật lạnh* (冷え物), Nhà xuất bản Tân xã Kawade, 1975

33) *Nếu không có cánh* (羽なければ), Nhà xuất bản Tân xã Kawade, 1975

34) *Vì "không được giết"* (「殺すな」から), Nhà xuất bản Chikuma, 1976

36) *Tuyển tập bình luận Oda Makoto 1-2* (小田実評論集 1-2), Tủ sách Kodansha, 1976-1978

37) *Tôi và Triều Tiên* (私と朝鮮), Nhà xuất bản Chikuma, 1977

38) *Hàng người hàng cảnh* (列人列景), Nhà xuất bản Kodansha, 1977

39) *Hippi tròn ven* (円いひっぴい), Nhà xuất bản Tân xã Kawade, 1977.

40) *Người ở "Bắc Triều Tiên"* (「北朝鮮」の人びと), Nhà xuất bản Shiode, 1978

41) *Nguyên lý tiến đến "cộng sinh"* (「共生」への原理), Nhà xuất bản Chikuma, 1978.

43) *Từ tư tưởng của người đơn giản* (タダの人の思想から), Tuyển tập đối thoại của Oda Makoto, tủ sách Obunsha, 1978

44) *Hành trình là những con đường nối tiếp- Thế giới là thân thiện- Ghi chép của người đi du lịch* (旅は道連れ、世は情け旅人の記録), Nhà sách Kadokawa, 1978.

45) *Logic của "dân", logic của "quân"* (「民」の論理, 「軍」の論理), Nhà xuất bản Tân thư Iwanami, 1978

48) *Câu nệ với người chết* (死者にこだわる), Nhà xuất bản Chikuma, 1979.

49) *Đạo bước trong thế giới tiểu thuyết- từ Soseki đến John Okada* (小説世界を歩く 漱石からジョン・オカダまで), Nhà xuất bản Tân xã Kawade, 1980.

50) *Vật ở dưới đáy* (基底にあるもの), Nhà xuất bản Chikuma, 1980.

51) *Iran- Á rập đi đến đại loạn 1979-1980* (天下大乱を行く イラン・アラブ), Nhà xuất bản Shueisha, 1980).

52) *Hướng tới thế kỷ 21 trong sự chuyển giao lịch sử* (歴史の転換のなかで 21世紀へ), Nhà xuất bản Tân thư Iwanami, 1980.

53) *Hiroshima* ( Nhà xuất bản Kodansha, 1981- về sau ở thư viện văn nghệ Kodansha, số hiệu ISBN 4061975749- đạt giải thưởng "Hoa sen" của hội nghị tác gia Châu Á-Phi, bản dịch tiếng Anh được dựng thành kịch trên sóng Radio của đài BBC năm 1996)

54) *Đoản thiên 16 về chiến tranh Thái Bình Dương* (海冥 太平洋戦争にかかわる十六の短篇), Nhà xuất bản Kodansha, 1981- về sau ở tủ sách văn nghệ Kodansha.

55) *Hành trình vào thời "hậu chiến" thứ hai* (二つの「戦後」を旅す), Báo Asahi, 1981.

56) *Hãy nói về tất cả mọi thứ* (何でも語ろう), tuyển tập các câu chuyện đặc biệt, 1982.

57) *Cắt theo đường tròn thế giới 1980-1982* (世界を輪切りにする), Nhà xuất bản Shueisha, 1982.

59) *Sách đọc phản chiến của Oda Makoto* (小田実の反戦読本), Đệ tam thư quán, 1982

60) *Sách đọc phản đối hạt nhân của Oda Makoto* (小田実の反核読本), Đệ tam thư quán, 1983.

61) *Liên quan tới tương lai của Nagasaki* (長崎にて 未来にかかわる), Nhà xuất bản Chikuma, 1983.

62) *Tiến đến "Thời sau Việt Nam"* (「ベトナム以後」を歩く), Nhà xuất bản Tân thư Iwanami, 01984.

63) *Suy nghĩ từ trạng thái tản bộ bình thường* (状況への散歩 常識から考え), Tuyển tập bài luận của Oda Makoto- Nhà xuất bản Bình luận Nhật Bản, 1984.

64) *"Vấn đề" con người* (「問題」としての人生), Nhà xuất bản Tân thư hiện đại Kodansha, 1984.

65) *Trung Quốc của tôi, Thái Bình Dương của tôi, 1982-1984* (わたしの中国わたしの太平洋), Nhà xuất bản Shueisha, 1984.

66) *Gió và sông* (風河), Nhà xuất bản Tân xã Kawade, 1984.

67) *Mao Trạch Đông* (毛沢東), Nhà sách Iwanami, 1984 – tủ sách tư tưởng gia thế kỷ 20.

68) *Mọi người đều giống nhau* (人間みなチヨボチヨボヤ), Báo Mainichi, 1985.

70) *Triết học của "tôi là tôi"* (われ=われの哲学), Nhà xuất bản Iwanami, 1986

72) *Chuyện kể Berlin* (ベルリン物語), Nhà xuất bản Shueisha, 1987

73) *Nhìn rộng bằng sự nghiệm chính mình về Trung Quốc* (中国体感大), Nhà xuất bản Chikuma, 1987.

74) *Phản chiến của kẻ mạnh, hòa bình của kẻ mạnh* (強者の平和弱者の反戦), Nhà xuất bản Bình luận Nhà, 1987

75) *Việc suy nghĩ ở Nhật Bản, việc nhìn thấy ở Tây Berlin* (西ベルリンで見たこと日本で考えたこと), Báo Mainichi, 1988.

77) *Thế giới- văn học- người thị dân tham gia và ước mơ và phê phán*, Tuyển tập văn học của Oda Makoto (裁判と夢と参加市民・文学・世界 小田実文集), Nhà xuất bản Chikuma, 1989.

78) *Omoni Thái Bình ký* ( Omoni: tiếng Triều Tiên: “Me”)( オモニ太平記), Báo Asahi, 1990- về sau là tủ sách Asahi.

79) *Bắc- Nam-Tây- Đông và vợ mình họa của Makoto và Masaru* ( 東と西と南と北と マコトとマサルのイラストノート), Đệ tam thư quán, 1991.

80) *Hãy rời xa Việt Nam 1-3* (ベトナムから遠く離れて 1-3), Nhà xuất bản Kodansha, 1991.

81) *Tiểu thuyết toàn tập Oda Makoto 1-9* (từng quyển riêng) (小田実全小説 [1-9] ), Đệ tam thư quán, 1992-1995.

82) *Những vật có thể sống như đang sống là ..* (生きとし生けるものは), Nhà xuất bản Kodansha, 1992.

83) *Văn học của mỗi người riêng biệt* (異者としての文学), Viện nghiên cứu giáo dục văn hóa Kawai, 1992

84) *Từ Tây cung nhìn thế giới và Nhật Bản* (西宮から日本、世界を見る), Tuyển tập đặc biệt các cuộc trò chuyện, 1993

85) *“Không được giết” và “cộng sinh”, suy nghĩ cùng với cơn đại địa chấn* (「殺すな」と「共生」 大震災とともに考える), Nhà xuất bản Tân thư thanh thiếu niên Iwanami, 1995

86) *“Be hei ren”- hồi tưởng mà không nhớ đến bản chép lại* (「ベ平連」・回顧録でない), Đệ tam thư quán, 1995

87) *Những việc tôi đã suy nghĩ ở thế giới của bạo động* (激動の世界で私が考えて来たこと), Nhà xuất bản Kindai, 1995

89) *Tư tưởng về tư tưởng cái chết khổ đau của những người bị thiệt hại* (被災の思想難死の思想), Báo Asahi, 1996

91) *Hướng tới cấu trúc “Văn minh của con người”, “Đất nước của con người”, “Con người không được phép bị giết” của “dân chủ”* (でもくらていあ「人間は殺されてはならない」・「人間の国」「人間の文明」の構築へ), Nhà xuất bản Chikuma, 1996

94) *Bản giao hưởng Osaka* (大阪シンフォニー), Nhà xuất bản công luận Trung ương, 1997

95) *Thuỷ triều tối sẫm- chuyện kể Osaka* (暗潮 大阪物語), Nhà xuất bản Tân xã Kawade, 1997

98) *Ngọc vụn* (玉砕), Nhà xuất bản Shincho, 1998

99) *"Thế giới" trong cái hõm của sự nghiêng ngả đảo ngược- 12 tập* (さかさ吊りの穴 「世界」) Nhà xuất bản Kodansha, 1999

100) *Văn học của tôi- đối thoại về "Văn"* (私の文学), Nhà xuất bản Shincho, 2000

101) *Tuyển các bài bình luận Oda Makoto – từ tập 1 đến tập 4* (小田実評論撰 1-4), Nhà xuất bản Chikuma, 2000- 2002

102) *Một mình cũng sẽ làm, một mình cũng sẽ từ bỏ- Nhật Bản, quốc gia phủ nhận quân sự vì lòng tốt- sự tuyển chọn của người dân* (ひとりでもやる、ひとりでもやめる 「良心的軍事拒否国家」日本・市民の選択), Nhà xuất bản Chikuma, 2000

103) *Trường đại học xây dựng mới của Oda Makoto* (小田実の世直し大学), Nhà xuất bản Chikuma, 2001

104) *Đổ vỡ, kêu than, cười* (くだくうめくわらう), Nhà xuất bản Shincho, 2001

105) *Âm vang sâu thẳm* (深い音), Nhà xuất bản Shincho, 2002

106) *Chiến tranh hay là hoà bình, suy nghĩ về thế giới sau sự kiện 11/ 9* (戦争か、平和か 「9月11日」以後の世界を考える), Nhà sách Otsuki, 2002

107) *Chiến tranh của trẻ em* (子供たちの戦争), Nhà xuất bản Kodansha, 2003

108) *Bút ký trên đường Châu Á của Oda Makoto* (小田実のアジア紀行), Nhà sách Otsuki, 2003

109) *Tinh thần của người Nhật- tùy bút* (随論・日本人の精神), Nhà xuất bản Chikuma, 2004

111) *Sấm sét đằng Tây, tiếng âm ào ở phía Đông* (西雷東騒), Nhà sách Iwanami, 2005, ( Suy xét và phát ngôn 2)

112) *Chuyến đi không kết thúc* (終らない旅), Nhà xuất bản Shincho, 2006

113) *11/ 9 và Điều 9- Tuyển tập bài luận vì hoà bình của Oda Makoto* ( 9.11 と 9条 小田実平和論集), Nhà sách Otsuki, 2006

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- 1) 小田実 - Wikipedia.htm
- 2) ベトナムに平和を! 市民連合 - Wikipedia.htm
- 3) <http://news.livedoor.com/article/detail/2940418/>
- 4) <http://www.odamakoto.com/jpl/>
- 5) <http://www.nikkansports.com/entertainment/p-et-tp0-20070731-234830.html>
- 6) <http://www.mofa.gov.vn/quoctel/33,03/ng&bd33,03.htm>
- 7) <http://www.quehuong.org.vn/vi/nr050307131435/nr050106094126/nr050315141759/ns060127135758>
- 8) <http://www.tienphongonline.com.vn/Tienyon/Index.aspx?ArticleID=91320&ChannellD=2>